

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6863** /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 12 năm 2019

V/v tiếp nhận hồ sơ, tính, thẩm định, phê duyệt và thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 31/7/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2019/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2019 và thay thế Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ); Sau khi xem xét, nghiên cứu nội dung Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, UBND tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Về việc tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình phê duyệt tiền cấp quyền đối với trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản hoặc thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

- Tại khoản 4, Điều 6 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, quy định về trữ lượng để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

“4. Đối với các giấy phép được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác khoáng sản không bắt buộc phải tiến hành thăm dò, quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản hoặc trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 64 Luật Khoáng sản hoặc thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch, trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định bằng sản lượng khai thác thực tế chia (:) cho 0,9 (không phải chín)”.

- Tại khoản 1 và khoản 2, Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, quy định về tiếp nhận, tính, phê duyệt và thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

“1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh là cơ quan tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Việc thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện đồng thời trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản”.

- Tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, quy định về phương thức thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

“4. Thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp thu hồi khoáng sản không phải thăm dò ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét lòng sông, cát nhiễm mặn từ các dự án nạo vét đường thủy nội địa, vùng nước cảng được thu hàng năm theo tờ khai quyết toán thuế tài nguyên cuối năm, nộp một lần chậm nhất vào 31 tháng 5 của năm kế tiếp”.

- Tại điểm a và b, Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

“2. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì tính, điều chỉnh, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và văn bản xác định số tiền phải nộp từ lần thứ hai trước ngày 01 tháng 3 hàng năm cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép và Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác”.

Như vậy, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ chưa quy định rõ cơ quan nào của tỉnh tiếp nhận, tính, thẩm định, trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP; Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn cụ thể nội dung này.

2. Về phương thức thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP (thu hàng năm theo tờ khai quyết toán thuế tài nguyên cuối năm, nộp một lần chậm nhất vào 31 tháng 5 của năm kế tiếp)

- Về phương thức thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP có thể dẫn đến tình trạng thất thoát tài nguyên, thất thu ngân sách nhà nước (tiền cấp quyền, thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường), cụ thể qua các hình thức sau:

+ Doanh nghiệp có ý bán khối lượng (sản phẩm) đã đăng ký ra ngoài thị trường (ngoài dự án) dưới hình thức không xuất hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn VAT) để trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định;

+ Doanh nghiệp (thời điểm cuối năm) không kê khai, hoặc kê khai không trung thực trong hồ sơ quyết toán thuế về khối lượng khoáng sản thực tế đã khai thác hoặc sau khi thi công hoàn thành công trình, dự án trước thời điểm kê khai quyết toán thuế cuối năm, doanh nghiệp không nộp hồ sơ kê khai quyết toán thuế đối với khối lượng khoáng sản thực tế đã khai thác (ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh để trốn tránh nghĩa vụ thuế;...), gây ra rất nhiều khó khăn cho cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản.

Sau khi có hướng dẫn việc tiếp nhận, kiểm tra, tổ chức tính, thẩm định và trình phê duyệt tiền cấp quyền đối với trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP; đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét giao cho địa phương quyết định thời điểm thu tiền cấp quyền theo hướng: “Thời điểm thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện trước khi trình UBND tỉnh cấp Bản xác nhận khu vực đăng ký thu hồi khoáng sản”.

3. Thông báo thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Nghị định số 67/2019/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định mẫu Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để địa phương dễ triển khai thực hiện.

4. Nội dung 1 {(Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)} thuộc Mục I (Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn) của Phụ lục I, ban hành kèm theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét hướng dẫn thực hiện mức thu R (%) đối với nội dung 1: “Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại” hay là “Các loại khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường còn lại” để địa phương áp dụng triển khai thực hiện.

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn để địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc214).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình